

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

nội dung dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố Hải Phòng (thay thế Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024)
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
Căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 (sửa đổi 2019); Luật BHVBQPPL 2015 (sửa đổi 2020); Luật NSNN 2015; Luật Nhà ở 2023; Pháp lệnh Ưu đãi NCC 2020; các Nghị định 163/2016, 34/2016, 95/2024, 98/2024, 100/2024, 20/2021, 131/2021.	Căn cứ: Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025; Luật BHVBQPPL 2025 (sửa đổi, bổ sung 2025); Luật NSNN 2025; Luật Nhà ở 2023; Luật số 43/2024/QH15; Pháp lệnh Ưu đãi NCC 2020; các Nghị định 95/2024, 98/2024, 100/2024 (sửa đổi bởi 54/2026), 302/2025, 20/2021, 131/2021.	Sửa đổi. Cập nhật toàn bộ căn cứ pháp lý do các luật năm 2015 đã hết hiệu lực, được thay thế bởi Luật Tổ chức CQĐP 2025, Luật BHVBQPPL 2025, Luật NSNN 2025; bổ sung các văn bản mới có liên quan.
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng		
1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại khu vực các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố, trong đó:	1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại khu vực các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn thành phố, trong đó:	Giữ nguyên
a) Chung cư cũ nguy hiểm (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp) là nhà ở cũ tại các nhà chung cư bị hư hỏng do cháy, nổ, thiên tai, địch họa không còn đủ điều kiện bảo đảm an toàn để tiếp tục sử dụng phải phá dỡ theo điểm a, b khoản 2 Điều 59 Luật Nhà ở;	a) Chung cư cũ nguy hiểm (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp) là nhà ở cũ tại các nhà chung cư bị hư hỏng do cháy, nổ, thiên tai, địch họa không còn đủ điều kiện bảo đảm an toàn để tiếp tục sử dụng phải phá dỡ theo điểm a, b khoản 2 Điều 59 Luật Nhà ở năm 2023;	Giữ nguyên
b) Chung cư thuộc tài sản công (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà) là nhà ở tại các nhà chung cư sau: U19 Lam Sơn, 5 tầng Khúc Thừa Dụ, 5 tầng Kênh Dương, 7 tầng Vĩnh Niệm (quận Lê	b) Chung cư thuộc tài sản công (thuộc phạm vi chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà) là nhà ở tại các nhà chung cư sau: Chung cư 5 tầng Khúc Thừa Dụ, Chung cư 5 tầng Kênh Dương, Chung cư 7 tầng	Sửa đổi, bổ sung. Mở rộng phạm vi áp dụng thống nhất toàn thành phố sau sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh (NQ

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
<p>Chân); 5 tầng Cát Bi (quận Hải An); N1-N2 Lê Lợi, Đ2 Đồng Quốc Bình, HH1-HH2 và HH3-HH4 Đồng Quốc Bình, 9 tầng Đông Khê, Lô 27 Lê Hồng Phong (quận Ngô Quyền); 75 Lý Thánh Tông (quận Đồ Sơn).</p>	<p>Vĩnh Niệm (<u>phường An Biên</u>); Chung cư U19 Lam Sơn (<u>phường Lê Chân</u>); Chung cư 9 tầng Đông Khê, Chung cư 9 tầng Lô 27 Lê Hồng Phong, Chung cư N1-N2 Lê Lợi, Chung cư Đ2 Đồng Quốc Bình, Chung cư HH1-HH2 và HH3-HH4 Đồng Quốc Bình (<u>phường Gia Viên</u>); Chung cư 5 tầng Khu T Cát Bi (<u>phường Hải An</u>); Chung cư 75 Lý Thánh Tông (<u>phường Đồ Sơn</u>); <u>Khu nhà ở chung cư Đông Ngô Quyền, Nhà ở xã hội tại Khu dân cư phía Đông Ngô Quyền (phường Lê Thanh Nghị); Khu chung cư Ta Quang Bửu (phường Thành Đông) và nhà ở để cho thuê do Quỹ nhà ở địa phương thành phố tạo lập, quản lý theo Nghị định số 302/2025/NĐ-CP.</u></p>	<p>202/2025/QH15); cập nhật tên ĐVHC cấp xã, phường mới.</p>
2. Đối tượng áp dụng		
<p>a) Chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở trong các chung cư cũ nguy hiểm phải di dời theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở năm 2023 và các hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề;</p>	<p>a) Chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp áp dụng cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà ở trong các chung cư cũ nguy hiểm phải di dời theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở năm 2023 và các hộ gia đình, cá nhân có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>b) Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà áp dụng cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng có hợp đồng thuê nhà ở, đang thực tế sử dụng nhà ở tại các chung cư thuộc tài sản công;</p>	<p>b) Chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà áp dụng cho người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng có hợp đồng thuê nhà ở, đang thực tế sử dụng nhà ở tại các chung cư thuộc tài sản công;</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>c) Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, vận hành chung cư; d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>c) Đơn vị, tổ chức được giao quản lý, vận hành chung cư; d) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan.</p>	<p>Giữ nguyên</p>

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
Điều 2. Về chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại các chung cư cũ nguy hiểm		Giữ nguyên
1. Nội dung hỗ trợ		
a) Hỗ trợ kinh phí di dời cho tất cả các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở trong chung cư nguy hiểm và các đối tượng có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề tại thời điểm di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;	a) Hỗ trợ kinh phí di dời cho tất cả các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở trong chung cư nguy hiểm và các đối tượng có nhà ở, công trình xây dựng thuộc khu vực xung quanh liền kề tại thời điểm di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;	Giữ nguyên
b) Hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới cho các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở tại chung cư cũ thuộc diện phải di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở và không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện nơi có nhà ở phải di dời, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;	b) Hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới cho các hộ gia đình, cá nhân đang thực tế sử dụng nhà ở tại chung cư cũ thuộc diện phải di dời khẩn cấp do cấp có thẩm quyền quyết định theo khoản 1 Điều 73 Luật Nhà ở và không có chỗ ở nào khác <u>trong địa bàn cấp xã</u> nơi có nhà ở phải di dời, trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;	Sửa đổi. Mô hình chính quyền 02 cấp không còn “cấp huyện” (Luật Tổ chức CQĐP 2025); điều chỉnh tiêu chí địa bàn sang “xã” là đơn vị hành chính cấp cơ sở.
c) Trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí di dời, tự lo chỗ ở mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì không được hỗ trợ kinh phí di dời và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí thuê chỗ ở mới là thời hạn hỗ trợ tối đa đã loại trừ thời gian được hỗ trợ theo quyết định trước đó.	c) Trường hợp đã được hỗ trợ kinh phí di dời, tự lo chỗ ở mới theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì không được hỗ trợ kinh phí di dời và thời gian được hưởng hỗ trợ kinh phí thuê chỗ ở mới là thời hạn hỗ trợ tối đa đã loại trừ thời gian được hỗ trợ theo quyết định trước đó.	Giữ nguyên
2. Mức hỗ trợ		
a) Hỗ trợ kinh phí di dời một lần cho hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân;	a) Hỗ trợ kinh phí di dời một lần cho hộ gia đình, cá nhân với mức hỗ trợ 5.000.000 đồng/hộ gia đình, cá nhân;	Giữ nguyên
b) Hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/tháng/hộ gia đình, cá nhân;	b) Hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới với mức hỗ trợ 3.000.000 đồng/tháng/hộ gia đình, cá nhân.	

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
<p>3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới Các hộ gia đình, cá nhân được hưởng hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p>	<p>3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ kinh phí để các hộ gia đình, cá nhân tự lo chỗ ở mới Các hộ gia đình, cá nhân được hưởng hỗ trợ kinh phí tự lo chỗ ở mới phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:</p>	Giữ nguyên
<p>a) Các trường hợp thuộc điểm a, b khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc bố trí sử dụng nhà ở;</p>	<p>a) Các trường hợp thuộc điểm a, b khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc bố trí sử dụng nhà ở;</p>	Giữ nguyên
<p>b) Thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ;</p>	<p>b) Thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ;</p>	Giữ nguyên
<p>c) Thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải không thuộc diện đang có tranh chấp về quyền sử dụng nhà ở này;</p>	<p>c) Thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 62 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP của Chính phủ thì phải không thuộc diện đang có tranh chấp về quyền sử dụng nhà ở này;</p>	Giữ nguyên
<p>d) Các trường hợp đã được Nhà nước thanh lý, hóa giá nhà ở thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc thanh lý, hóa giá nhà ở và giấy tờ chứng minh việc chuyển quyền sở hữu nhà ở.</p>	<p>d) Các trường hợp đã được Nhà nước thanh lý, hóa giá nhà ở thì phải có đầy đủ giấy tờ chứng minh việc thanh lý, hóa giá nhà ở và giấy tờ chứng minh việc chuyển quyền sở hữu nhà ở.</p>	Giữ nguyên
<p>4. Thời gian hỗ trợ tự lo chỗ ở tối đa 24 tháng.</p>	<p>4. Thời gian hỗ trợ tự lo chỗ ở tối đa 24 tháng.</p>	
<p>Điều 3. Về chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công</p>		
<p>1. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ gia đình người có công với cách mạng</p>	<p>1. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ gia đình người có công với cách mạng</p>	
<p>a) Đối tượng được hỗ trợ 65% tiền thuê nhà ở Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; Người được</p>	<p>a) Đối tượng được hỗ trợ 65% tiền thuê nhà ở: Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế; người được</p>	Giữ nguyên

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến;	tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huy chương kháng chiến.	
b) Đối tượng được hỗ trợ 70% tiền thuê nhà ở Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%; Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; Người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến; Thân nhân liệt sĩ;	b) Đối tượng được hỗ trợ 70% tiền thuê nhà ở: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 21% đến 40%; người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày; người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Kỷ niệm chương “Tổ quốc ghi công” hoặc Bằng “Có công với nước” trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, người được tặng hoặc người trong gia đình được tặng Huân chương kháng chiến; thân nhân liệt sĩ.	Giữ nguyên
c) Đối tượng được hỗ trợ 80% tiền thuê nhà ở Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%;	c) Đối tượng được hỗ trợ 80% tiền thuê nhà ở: Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.	Giữ nguyên
d) Đối tượng được hỗ trợ 90% tiền thuê nhà ở Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%;	d) Đối tượng được hỗ trợ 90% tiền thuê nhà ở: Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%.	Giữ nguyên

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
<p>e) Đối tượng được hỗ trợ 100% tiền thuê nhà ở Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng.</p> <p>Trường hợp thuộc diện được hỗ trợ 90% hoặc 80% tiền thuê nhà ở quy định tại điểm c, d khoản 1 Điều này hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa;</p>	<p>đ) Đối tượng được hỗ trợ 100% tiền thuê nhà ở: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993, người hưởng chính sách như thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên; thân nhân liệt sĩ đang hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng.</p> <p>Trường hợp thuộc diện được hỗ trợ 90% hoặc 80% tiền thuê nhà ở quy định tại điểm c, điểm d khoản này hiện đang sống cô đơn, không nơi nương tựa.</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>2. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội</p> <p>Hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện hỗ trợ và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội được hỗ trợ 60% tiền thuê nhà ở phải nộp.</p>	<p>2. Nội dung, mức hỗ trợ đối với đối tượng hộ nghèo, cận nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội</p> <p>Hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện hỗ trợ và các đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định của pháp luật thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội được hỗ trợ 60% tiền thuê nhà ở phải nộp.</p>	<p>Giữ nguyên</p>
<p>3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ</p>	<p>3. Điều kiện được hưởng hỗ trợ</p>	
<p>a) Đối tượng được hỗ trợ tiền thuê nhà ở phải là người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở ký kết với đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở thuộc tài sản công (bao gồm người đại diện đứng tên trong hợp đồng và các thành viên khác có tên trong hợp đồng thuê nhà);</p>	<p>a) Đối tượng được hỗ trợ tiền thuê nhà ở phải là người có tên trong hợp đồng thuê nhà ở ký kết với đơn vị được giao quản lý vận hành nhà ở thuộc tài sản công (bao gồm người đại diện đứng tên trong hợp đồng và các thành viên khác có tên trong hợp đồng thuê nhà);</p>	<p>Giữ nguyên</p>

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
b) Việc hỗ trợ tiền thuê nhà ở chỉ xét một lần cho đối tượng thuê; trường hợp thuê nhiều nhà ở thuộc tài sản công thì chỉ được hưởng hỗ trợ tiền thuê đối với một nhà ở;	b) Việc hỗ trợ tiền thuê nhà ở chỉ xét một lần cho đối tượng thuê; trường hợp thuê nhiều nhà ở thuộc tài sản công thì chỉ được hưởng hỗ trợ tiền thuê đối với một nhà ở;	
c) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà ở hoặc trường hợp trong một hộ gia đình có từ hai người trở lên đang thuê nhà ở thuộc diện được hỗ trợ tiền thuê nhà ở thì chỉ được hưởng một mức cao nhất cho cả hộ gia đình.	c) Trường hợp một người thuộc đối tượng được hưởng nhiều chế độ hỗ trợ tiền thuê nhà ở hoặc trường hợp trong một hộ gia đình có từ hai người trở lên đang thuê nhà ở thuộc diện được hỗ trợ tiền thuê nhà ở thì chỉ được hưởng một mức cao nhất cho cả hộ gia đình.	
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Ngân sách thành phố.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách thành phố bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Kinh phí hỗ trợ di dời khẩn cấp là khoản kinh phí không thường xuyên, được bố trí từ nguồn dự phòng ngân sách hoặc nguồn tăng thu, tiết kiệm chi của thành phố khi phát sinh tình huống phải di dời khẩn cấp.	Kế thừa, bổ sung. Làm rõ nguồn bố trí cho khoản chi không thường xuyên, phù hợp Luật NSNN 2025.
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố rà soát các quy định để bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết theo đúng Luật Nhà ở, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Xây dựng và các quy định hiện hành khác có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh trục lợi, thất thoát, lãng phí. Trong trường hợp các quy định tại Nghị quyết này không phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh trước khi thực hiện.	Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; ban hành Kế hoạch và quy định cụ thể trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện; rà soát các quy định để bảo đảm việc thực hiện Nghị quyết theo Luật Nhà ở, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh trục lợi, thất thoát, lãng phí. Trong trường hợp các quy định tại Nghị quyết này không phù hợp với các quy định pháp luật được sửa	Kế thừa, bổ sung. Bảo đảm điều kiện tổ chức thực hiện đồng bộ.

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	đổi, bổ sung, thay thế sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, Ủy ban nhân dân thành phố tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố để xem xét, điều chỉnh trước khi thực hiện. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	
Không có	Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp 1. Các hộ gia đình, cá nhân đã được cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ theo Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì tiếp tục được hưởng theo quyết định đã ban hành; thời gian và mức kinh phí đã được hỗ trợ được tính trừ vào thời gian và mức hỗ trợ theo Nghị quyết này. 2. Đối với các trường hợp thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng của Nghị quyết này nhưng chưa được cấp có thẩm quyền quyết định hỗ trợ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thì được xem xét, giải quyết theo quy định của Nghị quyết này.	Bổ sung mới. Bảo đảm tính liên tục của chính sách và quyền lợi hợp pháp của người dân khi chuyển từ Nghị quyết 25/2024 sang Nghị quyết thay thế.
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2024./.	Điều 7. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa XVII, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày tháng năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ di dời khẩn cấp đối với các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhà tại	Quy định rõ hiệu lực và việc bãi bỏ văn bản cũ theo Điều 8 Luật BHVBQPPL 2025.

Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (quy định hiện hành)	Dự thảo Nghị quyết thay thế	Lý do / Thuyết minh
	các chung cư cũ nguy hiểm và hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.	

II. THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG KẾ THỪA, GIỮ NGUYÊN

Dự thảo Nghị quyết kế thừa các nội dung của Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND còn phù hợp với thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành, gồm: (i) khái niệm chung cư cũ nguy hiểm; (ii) cấu trúc 04 nhóm đối tượng áp dụng; (iii) nội dung, mức hỗ trợ di dời khẩn cấp (5.000.000 đồng/hộ một lần và 3.000.000 đồng/tháng/hộ, tối đa 24 tháng); (iv) điều kiện hưởng hỗ trợ tự lo chỗ ở mới theo Điều 62, Điều 63 Nghị định số 95/2024/NĐ-CP; (v) các mức hỗ trợ tiền thuê nhà tại các chung cư thuộc tài sản công đối với người có công với cách mạng (65%, 70%, 80%, 90%, 100%) và hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội (60%); (vi) nguyên tắc nguồn kinh phí từ ngân sách thành phố và cơ chế tổ chức thực hiện, giám sát.

III. THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ

1. Về hình thức văn bản: Ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND (không ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung) do số lượng và phạm vi nội dung cần điều chỉnh lớn, bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi trong áp dụng, phù hợp khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

2. Về căn cứ pháp lý: Cập nhật căn cứ pháp lý do các Luật năm 2015 (Tổ chức chính quyền địa phương, Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ngân sách nhà nước) và một số nghị định đã hết hiệu lực; thay bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và bổ sung các văn bản liên quan (Nghị định số 54/2026/NĐ-CP, Nghị định số 302/2025/NĐ-CP).

3. Về phạm vi điều chỉnh: Mở rộng và cập nhật danh mục chung cư thuộc tài sản công áp dụng chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà trên toàn địa bàn thành phố sau sắp xếp đơn vị hành chính, bổ sung các chung cư khu vực phía Tây (Khu chung cư Đông Ngô

Quyền, Khu nhà ở xã hội tại Khu dân cư phía Đông Ngô Quyền, Khu chung cư Tạ Quang Bửu); cập nhật tên các nhà chung cư theo đơn vị hành chính cấp xã, phường mới.

4. Về điều kiện hưởng chính sách: Thay tiêu chí “không còn chỗ ở nào khác trong địa bàn cấp huyện” bằng “không có chỗ ở nào khác trên địa bàn phường nơi có nhà ở phải di dời” để phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp (không còn cấp huyện) theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

5. Về điều khoản chuyển tiếp: Bổ sung Điều 6 quy định chuyển tiếp nhằm bảo lưu quyền lợi của các đối tượng đã được hỗ trợ theo Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND và xử lý các trường hợp đang trong quá trình giải quyết tại thời điểm Nghị quyết thay thế có hiệu lực, bảo đảm tính liên tục, không gián đoạn của chính sách.

6. Về điều khoản hiệu lực: Bổ sung quy định Nghị quyết số 25/2024/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, bảo đảm đúng kỹ thuật lập pháp về xử lý hiệu lực văn bản được thay thế.